

Số: 61/2022/QĐST-HNGĐ

B, ngày 14 tháng 01 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 2063/2021/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 12 năm 2021 giữa:

- **Nguyên đơn:** Bà Mai YẾN N, sinh năm 1994.

- **Bị đơn:** Ông Nguyễn Thanh S, sinh năm 1988.

Cùng địa chỉ: 77/21/15, khu phố 2, phường Q, thành phố B, tỉnh Đ.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 54, 57, 59, 81, 82, 83, 84 và 110 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 06 tháng 01 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 06 tháng 01 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Mai YẾN N và ông Nguyễn Thanh S.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Mai YẾN N và ông Nguyễn Thanh S thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao Nguyễn Thanh T, sinh ngày 29/4/2016 cho bà Mai YẾN N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành và có khả năng lao động. Tạm thời ông Nguyễn Thanh S không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông S được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc và giáo dục con không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con khi cần thiết, các bên được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về án phí HNGĐ - ST: Bà Mai Yến N tự nguyện nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí HNGĐ-ST, được trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu số 0000579 ngày 02/12/2021 của Chi cục thi hành án Dân sự thành phố B, tỉnh Đ. Hoàn trả cho bà N số tiền 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tạm ứng án phí còn lại.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- UBND nơi ĐKKH;
- VKSND TP. B;
- THADS TP.B;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Bùi Lan Hương